

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ Y TẾ

Phụ lục: 1

DANH SÁCH NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	6								
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dinh Dưỡng	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Phóng viên hạng III	V.11.02.06	Đại học ngành Báo chí. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Truyền thông - Giáo dục sức khỏe	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Biên tập viên hạng III	V.11.01.03	Đại học ngành Báo chí, xuất bản. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác ngành báo chí, xuất bản thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí, xuất bản do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành báo chí, xuất bản	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Quay phim hạng III	V11.12.37	Đại học chuyên ngành Quay phim	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			Cơ sở 1: Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Khám đa khoa	Cơ sở 2: 177 Cách mạng tháng 8, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
2	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	7								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng - Chỉ đạo tuyển	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Lao phổi và Lao - HIV - Kháng thuốc	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Cận lâm sàng	
3	Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	4								
		1	Văn thư viên	02.007	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư				Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Điều trị Nam	
4	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	6								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch tổng hợp - Chỉ đạo tuyển	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
5	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	2								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổng hợp	Cơ sở 1: 427 Trần Hưng Đạo, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	-			Cơ sở 2: 75B Phan Đình Phùng, Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai
6	Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	3								
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Phòng Hành chính - Tổng hợp	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Hành chính - Tổng hợp	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Phòng Y tế - Phục hồi chức năng	
7	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Pleiku	4								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa nội A	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa nội B	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
8	Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	16								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Công nghệ thông tin Hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch - Tổng hợp	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội 1	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội 3	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội 4	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội 5	
		3	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Phục hồi chức năng	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
9	Bệnh viện 331	50								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		2	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		2	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quan hệ quốc tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - sản	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		8	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Cận lâm sàng	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học ngành Sinh học trở lên	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Liên chuyên khoa	
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		3	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
10	Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	15								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch Tổng hợp & Chi đạo tuyển	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Văn thư viên	02.007	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư				Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Luật	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ ngành Quản trị nhân lực	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Thạc sĩ ngành Tài chính ngân hàng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám - Cấp cứu	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nam	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Điều trị bệnh nhân tâm thần Nữ	
		1	Dinh Dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Cận lâm sàng	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
11	Trung tâm y tế Quy Nhơn	40								
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Kỹ thuật thực hành vận hành sửa chữa thiết bị lạnh	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức-Hành chính	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		2	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Tiếng Anh Bậc 1 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược-Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nội	
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nhi	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Ngoại	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Răng hàm mặt-Mắt-Tai mũi họng	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		2	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		5	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Tim mạch -Nội tiết	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Phẫu thuật -Gây mê hồi sức	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế phường Quy Nhơn	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế phường Quy Nhơn Nam	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế phường Quy Nhơn Bắc	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế phường Quy Nhơn Đông	
		3	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
12	Trung tâm y tế Tuy Phước	17								
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Thống kê	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Lưu trữ viên trung cấp	V.01.02.03	Trung cấp ngành Lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nội-Nhi	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Truyền nhiễm	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Dinh dưỡng	
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Phòng khám đa khoa khu vực Phước Hòa	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng chuyên ngành Dân số - Y tế hoặc Cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Tuy Phước (cơ sở chính)	
13	Trung tâm y tế An Nhơn	21								
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Tiếng Anh Bậc 1 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Xét nghiệm	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Trạm y tế phường Bình Định	
		2	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Trạm y tế phường An Nhơn	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Trạm y tế phường An Nhơn Bắc	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng chuyên ngành Dân số - Y tế hoặc Cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã An Nhơn Tây	
14	Trung tâm y tế Phù Cát	10								
		2	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ - Điều dưỡng	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức-Hành chính	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Xét nghiệm	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Phòng Khám đa khoa khu vực Cát Minh	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Cát Tiến	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Hội Sơn	
15	Trung tâm y tế Phù Mỹ	22								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Khám bệnh	
		1	Cán sự	01.004	Cao đẳng Quản trị văn phòng				Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số - Truyền thông và Giáo dục sức khỏe	
		2	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nội, Tư vấn và điều trị nghiện chất	
		1	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng				Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng Công nghệ thực phẩm	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS, Y tế cộng đồng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm	
		4	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
		2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Trạm y tế xã An Lương	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Trạm y tế xã Bình Dương	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Trạm y tế xã Phù Mỹ Đông	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Phù Mỹ Tây	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Trạm y tế xã Phù Mỹ Bắc	
16	Trung tâm y tế Hoài Nhơn	2								
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế phường Hoài Nhơn Đông	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế phường Hoài Nhơn Nam	
17	Trung tâm y tế Hoài Ân	15								
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Kỹ thuật phần mềm	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng ngành Điện tử công nghiệp	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Khám bệnh	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nội và điều trị nghiện chất	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ Y học cổ truyền				Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Ngoại	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Hoài Ân - Cơ sở 4	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng chuyên ngành Dân số - Y tế hoặc Cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Vạn Đức (Trạm y tế xã Ân Tín cũ)	
18	Trung tâm y tế Văn Canh	10								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành thống kê	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng hoặc điều dưỡng nha khoa	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại, Phẫu thuật - Gây mê hồi sức, Răng hàm mặt - Mắt - Tai mũi họng	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Cận lâm sàng	
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng, An toàn thực phẩm	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Trạm y tế xã Canh Vinh	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Canh Liên	
19	Trung tâm y tế Tây Sơn	11								
		1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin				Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng	
		3	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng và An toàn thực phẩm	
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng					
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn và Dinh dưỡng	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng Anh bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Vật tư thiết bị y tế	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng chuyên ngành Dân số - Y tế hoặc Cao đẳng trở lên ở các chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Bình Khê	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Bình Phú	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược				Trạm y tế xã Bình An	
20	Trung tâm y tế Vĩnh Thanh	5								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch-Nghiệp vụ-Điều dưỡng	
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Luật	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng Anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương		Khoa Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
21	Trung tâm Y tế An Khê	32								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Dinh dưỡng hạng III	V.08.09.25	Đại học ngành Dinh dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nhi	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ y học cổ truyền					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Truyền Nhiễm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại	
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm Y tế phường An Bình	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Cửu An	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
22	Trung tâm Y tế Krông Pa	39								
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		2	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; Hoặc đại học ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số	
		5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		5	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại tổng hợp- Liên chuyên khoa	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng- Dinh dưỡng-ATVSTP	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế Phú Túc (Trạm chính)	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế Phú Túc (Cơ sở 3)	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Ia Rсай (trạm chính)	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Uar (trạm chính)	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
23	Trung tâm Y tế Kông Chro	46								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện hoặc Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin					
		3	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		2	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		3	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; Hoặc đại học ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Hồi sức cấp cứu	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Ngoại tổng hợp	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	
		3	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế	
		1	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng - DD - ATTP	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Kông Chro	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Ya Ma	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Chư Krey	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã SRó	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Đắk Song	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		2	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
24	Trung tâm y tế Mang Yang	44								
		3	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức Hành chính	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại – Sản - Liên chuyên khoa	
		2	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		6	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y học cổ truyền và PHCN	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng - An toàn thực phẩm	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Mang Yang	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Mang Yang	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				- Cơ sở 4	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Hra cơ sở 2	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Ayun	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Ayun cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Lơ Pang	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Lơ Pang cơ sở 2	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Kon Chiêng	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Kon Chiêng Cơ sở 2	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
25	Trung tâm Y tế Kbang	50								
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		2	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa khám bệnh	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		2	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		2	Kỹ thuật Y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế xã Kbang	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế xã Kông Bơ La	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế xã Tơ Tung	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm y tế xã Krong	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế xã Sơn Lang	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm y tế xã Đak Rong	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
26	Trung tâm Y tế Phú Thiện	46								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch nghiệp vụ	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		2	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; Hoặc đại học ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số - KHHGD	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Tổ chức hành chính	
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược-TTB-VTYT	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi Sức Cấp Cứu	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	
		7	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa Y học cổ truyền - PHCN	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Chăm Sóc Sức Khỏe Sinh Sản	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại Tổng Hợp	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng - DD ATTP	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/ AIDS	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Phú Thiện	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 2	
		2	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Phú Thiện - cơ sở 4	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm Y tế xã Chư A Thai	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Chư A Thai - cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Chư A Thai - cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hiao	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hiao - cơ sở 2	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
27	Trung tâm Y tế Pleiku	19								
		1	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; Hoặc đại học ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Trạm Y tế phường Pleiku - cơ sở 4	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế phường Diên Hồng - cơ sở 3	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Trạm Y tế phường An Phú	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế phường An Phú-Cơ sở 3	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Biển Hồ	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Biển Hồ- Cơ sở 4	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Gào	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Gào cơ sở 2	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Trạm Y tế xã Gào-Cơ sở 3	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
28	Trung tâm y tế Đak Đoa	60								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư				Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Dân số viên hạng III	V.08.10.28	Đại học nhóm ngành Y tế công cộng; Hoặc đại học ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đạt chuẩn viên chức dân số	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Dân số	
		5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Chăm sóc SKSS	
		8	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội Nhi Nhiễm	
		1	Kỹ thuật Y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa Y học cổ truyền - PHCN	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa xét nghiệm - CDHA	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - TTB-VTYT	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa KSBT - HIV/AIDS	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa An toàn thực phẩm	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng và dinh dưỡng	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Đak Đoa	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Đak Đoa - cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm y tế xã Đak Đoa - cơ sở 3	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã KDang	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã KDang-Cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã KDang-Cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Kon Gang	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Kon Gang-Cơ sở 2	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Kon Gang-Cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Kon Gang-Cơ sở 4	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Đak Somei	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Băng	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Băng cơ sở 3	
29	Trung tâm y tế Đức Cơ	68								
		3	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Y tế công cộng hoặc Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		3	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Văn Thư viên	02.007	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức Hành chính	
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khám - LCK - HSCC	
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội-Nhi-Nhiễm	
		6	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng ngành Điều dưỡng trở lên chuyên ngành Gây mê				Khoa Ngoại-Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		2	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa YHCT-PHCN	
		3	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Khoa Xét nghiệm CDHA	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng, DD và an toàn thực phẩm	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Truyền thông và giáo dục sức khỏe	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm Y tế xã Ia Pnôn	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Đức Cơ - cơ sở 1	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Đức Cơ - cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Ia Krêl	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Ia Krêl - cơ sở 2	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Ia Krêl - cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Dok	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Dok - cơ sở 2	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Ia Nan	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Trạm Y tế xã Ia Dom	
30	Trung tâm y tế Ia Pa	36								
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức- Hành chính	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin					
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch- Tài chính	
		3	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội- Nhi- Truyền nhiễm	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược-TTB-VTYT	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm- CDHA	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát bệnh tật -HIV/AIDS	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa YTCC- Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Pờ Tó	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		4	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Pa	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Tul	
31	Trung tâm y tế Ia Grai	63								
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện hoặc Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng				Phòng Điều dưỡng	
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - TH - LCK	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - HSCC	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa YHCT và PHCN	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược - TTB - VTYT	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa YTCC - DD - ATTP	
		2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa KSBT - HIV/AIDS	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Grai	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Grai-Cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Grai-Cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Krái	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Krái-Cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Krái-Cơ sở 3	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrug	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Hrug-Cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrug-Cơ sở 3	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrug-Cơ sở 4	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia O	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Chia	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
32	Trung tâm y tế Đak Pơ	30								
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức Hành chính	
		1	Văn thư viên	02.007	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		1	Công nghệ thông tin hạng IV	V.11.06.15	Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin					
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện hoặc Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Liên chuyên khoa	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm Chẩn đoán hình ảnh	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	
		2	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa					
33	Trung tâm y tế Ayun Pa	84								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Xã hội học hoặc Đại học ngành Quản lý bệnh viện	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		3	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học ngành Kỹ thuật y sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		3	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học					
		5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám Bệnh	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Liên Chuyên Khoa RHM-M-TMH	
		5	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi Sức cấp cứu	
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		7	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội tổng hợp	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Truyền nhiễm	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng	
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nhi	
		6	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại tổng hợp	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	
		2	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Dân số - KHHGD; Truyền thông và giáo dục sức khoẻ	
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương				
34	Trung tâm y tế Chư Păh	33								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Tổ chức – Hành chính	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học ngành Kỹ thuật y sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch – Tài chính- Điều dưỡng	
		2	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật Phục hồi chức năng				Khoa Nội - Nhi - Nhiễm – Y học cổ truyền và PHCN	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ y học cổ truyền					
		10	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng ngành Điều dưỡng trở lên chuyên ngành Gây mê				Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Chư Păh - cơ sở 2	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm Y tế xã Chư Păh - cơ sở 3	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm y tế xã Ia Ly	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Ly - cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Ly - cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Phí	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Phí - cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Phí - cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Khưol	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Khưol - cơ sở 2	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm y tế xã Ia Khưol - cơ sở 3	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
35	Trung tâm y tế Chu Prông	38								
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư				Phòng Tổ chức - Hành chính	
		2	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện hoặc Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học ngành Công tác xã hội, xã hội học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		1	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng					
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản - Liên chuyên khoa	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ y học cổ truyền				Khoa Nội - Nhi - Nhiễm - Y học cổ truyền và phục hồi chức năng	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	Cao đẳng kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS và An toàn thực phẩm	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Chư Prông - cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Bàu Cạn - cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Boong	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Boong cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Tờ	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Tờ - Cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Pia	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Pia - Cơ sở 3	
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Ia Lâu - Cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Mơ	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
36	Trung tâm y tế Chư Puh	38								
		1	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương			Phòng Tổ chức - Hành chính	
		1	Văn thư viên	02.007	Đại học ngành hoặc chuyên ngành văn thư - lưu trữ, lưu trữ học, lưu trữ học và quản trị văn phòng. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học ngành Quản lý bệnh viện hoặc Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tài chính - Kế toán	
		1	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Cao đẳng ngành Dinh dưỡng				Phòng Điều dưỡng	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Phòng Dân số	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Khoa Khám bệnh	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	Cao đẳng thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 1 trở lên	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		1	Y sĩ hạng IV	V.08.03.07	Cao đẳng Y sĩ đa khoa				Khoa Kiểm soát bệnh tật HIV/AIDS và An toàn thực phẩm	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		2	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	Đại học ngành Y tế công cộng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		1	Dược hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng Dược				Trạm Y tế xã Chư Pưh	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Chư Pưh cơ sở 2	
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Le	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số				Trạm Y tế xã Ia Le - Cơ sở 2	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrú	
		2	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 2	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		3	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 3	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Hrú cơ sở 4	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
37	Trung tâm y tế Chư Sê	44								
		1	Chuyên viên	01.003	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Tổ chức- Hành chính	
		1	Văn thư viên trung cấp	02.008	Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư					
		4	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Điều dưỡng	
		3	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Phòng Kế hoạch - Tài chính	
		3	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Hồi sức cấp cứu	
		1	Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	Đại học ngành Hộ sinh	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Ngoại - Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
		1	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương			
		12	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	
		2	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học ngành Điều dưỡng	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Khám bệnh - Liên chuyên khoa	

STT	Tên cơ quan/đơn vị	Nhu cầu tuyển dụng							Tên khoa, phòng, trạm y tế	Ghi chú
		Số lượng	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã số CDNN viên chức cần tuyển	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	Tiêu chuẩn khác		
		1	Kỹ sư (hạng III)	V.05.02.07	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Thiết bị y tế, Kỹ thuật thiết bị y tế, Trang thiết bị y tế	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	
		2	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Tiếng anh Bậc 2 và tương đương	CNTT cơ bản và tương đương		Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Chư Sê	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Chư Sê - Cơ sở 5	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Bờ Ngoong	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 2	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Bờ Ngoong-Cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Al Bá-Cơ sở 2	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên				Trạm Y tế xã Al Bá-Cơ sở 3	
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Ko-Cơ sở 2	
		1	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng Hộ sinh trở lên					
		1	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng trở lên				Trạm Y tế xã Ia Ko-Cơ sở 3	
		1	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Cao đẳng ngành Dân số - Y tế. Hoặc Cao đẳng ngành Điều dưỡng có chứng chỉ đào tạo đạt chuẩn viên chức dân số					
Tổng		1036								